TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hữu Thiện.

2/ Bà Bùi Thị Hải Đường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa**:** Bà Đoàn Thị Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê T, sinh năm 1991. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Ấp P, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay: K2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1987. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê T trình bày:

Chị và anh Nguyễn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, tự

nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 10-6-2011. Trong thời gian chung sống với nhau anh chị thường xuyên xảy ra cải vã với nhau. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống. Khoảng năm 2017 thì chị phát hiện anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và anh T có con chung với người phụ nữ đó. Mặc dù gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 06-5-2012 và Nguyễn N, sinh ngày 26-11-2017, hiện đang sống với chị T. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng sự thật. Quá trình chung sống thì anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng ý kiến về mọi vấn đề trong cuộc sống, đã sống ly thân được khoảng 03 năm. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý. Về con chung thì anh đề nghị giao 02 con chung cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T, ghi nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 06-5-2012 và Nguyễn N, sinh ngày 26-11-2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê T yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Nguyễn T. Căn cứ Điều 28, 35, 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê T và anh Nguyễn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê T và anh Nguyễn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 10-6-2011. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh T, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T và anh T đều thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh T đồng ý ly hôn của chị T. Thấy rằng, sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh T là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, ghi nhận thuận tình ly hôn của chị T đối với anh T là phù hợp với Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 06-5-2012 và Nguyễn N, sinh ngày 26-11-2017. Xét thấy qua tiến hành làm việc với 02 con chung thì 02 cháu đều có nguyện vọng được sống với chị T, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T và anh T đều thống nhất giao 02 con chung cho chị T được quyền nuôi dưỡng. Do đó giao 02 con chung cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì chị Lê T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lê T và anh Nguyễn T.

- Về hôn nhân: Ghi nhận chị Lê T và anh Nguyễn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 06-5-2012 và Nguyễn N, sinh ngày 26-11-2017 cho chị Lê T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007361 ngày 23-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hoàng Nam